

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BẢO HIỂM THƯƠNG MẠI TẠI THÁI LAN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

DƯƠNG TRỌNG KHOA*

Tóm tắt: Chính phủ Thái Lan trong những năm gần đây đã tập trung thực hiện xây dựng các kế hoạch phát triển bảo hiểm nhằm phù hợp với sự thay đổi của môi trường. Thị trường của Thái Lan chưa thực sự sẵn sàng mở cửa hoàn toàn khi vẫn còn khống chế tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực về bảo hiểm. Nhưng các chính sách bảo hiểm của Thái Lan đưa ra cũng đang dần tạo điều kiện cho việc mở rộng cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp bảo hiểm trong và ngoài nước. Nhiều sản phẩm bảo hiểm cần thiết với Thái Lan như bảo hiểm vi mô và bảo hiểm nông nghiệp cũng được chú trọng bên cạnh những sản phẩm bảo hiểm truyền thống. Các công nghệ mới trong lĩnh vực bảo hiểm cũng đang được quan tâm. Tất cả những điều này đều nhằm hướng tới một thị trường bảo hiểm phát triển bền vững tại Thái Lan. Thông qua các nghiên cứu về chính sách phát triển bảo hiểm của Thái Lan, tác giả rút ra các bài học kinh nghiệm cho chính sách phát triển ngành bảo hiểm thương mại tại Việt Nam.

Từ khóa: chính sách, phát triển, bảo hiểm thương mại, Thái Lan, Việt Nam.

Mở đầu

Xét về quy mô doanh thu phí bảo hiểm thì Thái Lan được đánh giá là đứng đầu trong khu vực với tỷ trọng doanh thu phí bảo hiểm khoảng 28,7% tổng doanh thu phí bảo hiểm ASEAN⁽¹⁾. Thái Lan cũng là quốc gia dẫn đầu khu vực ASEAN trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Sự ổn định và hiệu quả từ các chính sách phát triển ngành bảo hiểm thương mại của chính phủ Thái Lan là một trong những yếu tố khiến thị trường bảo hiểm tại nước

này phát triển hơn.

Việt Nam là một trong những quốc gia đang có sự phát triển nhanh trong khu vực ASEAN. Sự mở cửa và hội nhập ngày càng sâu rộng đã giúp thị trường tài chính nói chung và thị trường bảo hiểm nói riêng tiếp cận được với các công ty bảo hiểm lớn trên thế giới, cung cấp các sản phẩm ngày càng đa dạng cho thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, theo đánh giá từ Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, mức độ thâm nhập và phát triển của thị trường bảo hiểm Việt Nam chưa tương xứng với tiềm năng.

* Dương Trọng Khoa, Cao đẳng Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Chính vì vậy, việc học tập kinh nghiệm của các quốc gia láng giềng như Thái Lan là cần thiết. Trên cơ sở đó, Việt Nam có thể có những định hướng và điều chỉnh hệ thống chính sách sao cho có thể khai thác được tiềm năng của thị trường bảo hiểm Việt Nam trong tương lai.

1. Thị trường bảo hiểm thương mại của Thái Lan

Số lượng các doanh nghiệp bảo hiểm Thái Lan không biến động nhiều qua các năm, tuy nhiên, các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ lại có xu hướng giảm. Nguyên nhân là do có một số doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động không có hiệu quả nên đã bị tạm ngừng hoạt động hoặc rút giấy phép hoạt động. Điều này là cần thiết để đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của hệ thống bảo hiểm ở Thái Lan.

Thái Lan có 22 công ty bảo hiểm nhân thọ và 58 công ty bảo hiểm phi nhân thọ. Kênh phân phối của các công ty bảo hiểm tại Thái Lan chủ yếu là thông qua đại lý bảo hiểm (chiếm 49% thị phần đối với bảo hiểm nhân thọ và 58% thị phần đối với bảo hiểm thương mại phi nhân thọ)⁽²⁾.

Trong Kế hoạch Phát triển bảo hiểm Vol. 4, chính phủ Thái Lan tập trung vào phát triển đa dạng các sản phẩm, như:

+ Đối với Bảo hiểm Nhân thọ: Các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ sẽ nhấn mạnh hơn vào các sản phẩm bảo vệ như sản phẩm bảo hiểm sức khỏe, sản phẩm dành cho người cao tuổi và người đã nghỉ hưu nhằm cung cấp sự bảo vệ đa dạng và đáp ứng các nhu cầu cụ thể.

+ Đối với bảo hiểm Phi Nhân thọ: Có nhiều sản phẩm đa dạng hơn ngoài sản phẩm bảo hiểm xe máy. Các sản phẩm mới được phát triển để đáp ứng hành vi và

nhu cầu cụ thể của người tiêu dùng. Đồng thời, nỗ lực phát triển các sản phẩm bảo hiểm đáp ứng nhu cầu của người có thu nhập thấp và nông dân.

2. Đặc điểm của chính sách phát triển bảo hiểm thương mại tại Thái Lan

Văn phòng Ủy ban Bảo hiểm (OIC) là cơ quan quản lý ngành bảo hiểm của Thái Lan, hoạt động dưới sự giám sát của Bộ trưởng Bộ Tài chính Thái Lan. OIC được trao quyền để quản lý các công ty bảo hiểm, nhà môi giới và đại lý và được thành lập theo Đạo luật B.E của Ủy ban Bảo hiểm Chính phủ Thái Lan.

Trong nhiều năm, Chính phủ Thái Lan đã nỗ lực phối hợp với các bên liên quan để phát triển lĩnh vực bảo hiểm, nhất là đối với hệ thống bảo hiểm thương mại. Bên cạnh việc tạo điều kiện để hệ thống bảo hiểm thương mại phát triển, Chính phủ Thái Lan cũng đã có những nỗ lực nhằm cải thiện quy định và giám sát bảo hiểm.

* *Tính hiệu lực*

Hệ thống chính sách của Thái Lan đã bao quát được nhiều khía cạnh khác nhau trong đời sống kinh tế, từ các lĩnh vực như bảo hiểm xây dựng, đầu tư, sản phẩm nông nghiệp, bảo hiểm Covid.

Bên cạnh các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ truyền thống, các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ đang dần chiếm một vị trí quan trọng trên thị trường bảo hiểm của Thái Lan. Tỷ lệ thâm nhập cũng như mật độ bảo hiểm của bảo hiểm nhân thọ gấp gần 3 lần so với bảo hiểm phi nhân thọ. Điều này cho thấy người dân Thái Lan đã dần tin tưởng vào chính sách và hệ thống bảo hiểm trong nước. (Xem Bảng 1)

* *Tính an toàn*

Hệ thống luật pháp của Thái Lan quy

định về tỷ lệ duy trì khả năng thanh toán của công ty bảo hiểm với tỉ lệ an toàn vốn (CAR) tối thiểu (bằng tổng vốn khả dụng/rủi ro vốn theo quy định) là 140% từ năm 2013. Thái Lan quy định các công ty bảo hiểm nhân thọ phải duy trì 500 triệu THB hoặc 16 triệu USD và các công ty bảo hiểm phi nhân thọ phải duy trì 300 triệu THB hoặc 10 triệu USD⁽³⁾. Điều này để đảm bảo thị trường bảo hiểm phát triển một cách an toàn. Hiện nay, Thái Lan đang yêu cầu các công ty bảo hiểm phải thành lập 2 quỹ để bảo vệ người tham gia bảo hiểm, là quỹ bảo hiểm nhân thọ và quỹ bảo hiểm phi nhân thọ, được sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm mất khả năng thanh toán. Giới hạn thanh toán được xác định ở mức 1 triệu THB cho mỗi người mua bảo hiểm⁽⁴⁾. (Xem Bảng 2)

Có thể thấy tỷ lệ an toàn vốn của các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trong năm 2020 và 2021 có xu hướng gia tăng, nhưng tình hình lại đang ngược lại trong khu vực phi nhân thọ. Điều này là do tác động của bối cảnh đại dịch Covid - 19 khiến mọi người quan tâm nhiều hơn đến vấn đề bảo hiểm nhân thọ. Covid - 19 cũng tác động làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh trong đời sống, do

vậy khiến cho tỷ lệ an toàn vốn trong bảo hiểm phi nhân thọ giảm sút. Tuy nhiên, về cơ bản, ngành bảo hiểm Thái Lan vẫn đạt được mức an toàn vốn.

* *Tính bền vững*

Thái Lan đã quy định thống nhất về cơ sở dữ liệu chung, tạo môi trường cạnh tranh về bảo hiểm cho các doanh nghiệp. Điều này đảm bảo cho thị trường bảo hiểm Thái Lan được phát triển một cách lành mạnh, giữ vững tính ổn định trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm trên thị trường.

Bên cạnh đó, giữa năm 2022, Văn phòng Ủy ban Bảo hiểm Thái Lan (OIC) đã ban hành Thông báo số 6 về việc Đầu tư vào Hoạt động Kinh doanh Khác cho cả các công ty bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ. Hai thông báo, có hiệu lực khi ban hành, tăng cường sự giám sát của OIC đối với các khoản đầu tư của các công ty bảo hiểm, tập trung vào cơ sở hạ tầng cơ bản liên quan đến việc thúc đẩy cạnh tranh kinh doanh và tính bền vững, đồng thời cho phép và điều chỉnh các loại hình đầu tư bổ sung⁽⁵⁾.

* *Tính hiệu quả*

Đối với bảo hiểm phi nhân thọ, phí bảo hiểm trực tiếp của các công ty Thái Lan

Bảng 1. Chỉ tiêu đánh giá mật độ bảo hiểm và tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm của Thái Lan năm 2021

Chỉ tiêu	Bảo hiểm nhân thọ	Bảo hiểm phi nhân thọ	Tổng cộng
Tỷ lệ phí bảo hiểm trên GDP (%)			
Thâm nhập bảo hiểm	3,79	1,62	5,42
Tỷ lệ chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ trên dân số (%)			
Tỷ lệ mật độ = số lượng hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có hiệu lực / dân số	39,57		39,57
Tổng phí bảo hiểm bình quân đầu người (Baht)			
Mật độ bảo hiểm (THB) = Phí bảo hiểm/Dân số	9.276,52	3.970,67	13.247,19

Nguồn: Thống kê của OIC (2022)

Bảng 2. Thống kê tỷ lệ an toàn vốn CAR của hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ

Đơn vị: tỷ lệ %

Năm	Quý	Tỷ lệ CAR của BH nhân thọ	Tỷ lệ CAR của BH phi nhân thọ
Năm 2021	Quý 4	348,09	257,75
	Quý 3	333,78	246,86
	Quý 2	322,62	306,29
	Quý 1	329,13	319,09
Năm 2020	Quý 4	324,65	324,21
	Quý 3	313,94	339,16
	Quý 2	304,08	300,07
	Quý 1	294,41	311,38
Năm 2019	Quý 4	362,34	284,89
	Quý 3	387,08	346,91
	Quý 2	360,37	323,08
	Quý 1	341,26	319,88
Năm 2018	Quý 4	334,66	315,22
	Quý 3	353,46	313,76
	Quý 2	345,31	311,12
	Quý 1	358,06	306,33

Nguồn: Thống kê của OIC (2022)

Ghi chú: CAR = TCA/TCR (Tổng vốn khả dụng/Tổng vốn yêu cầu)

tăng 4,03% vào quý 4 năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020, đạt 262 tỷ Baht. Hầu hết các loại hình bảo hiểm đều tăng, trong đó tăng nhiều nhất là bảo hiểm du lịch (tăng 31,4%), bảo hiểm vận tải hàng hóa (tăng 21,54%), bảo hiểm sức khỏe (tăng 19,87%). Tuy nhiên, vẫn có 3 sản phẩm bảo hiểm giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2020 là sản phẩm bảo hiểm thân tàu (giảm 1,95%), sản phẩm bảo hiểm ô tô bắt buộc (giảm nhẹ 0,14%), sản phẩm bảo hiểm bảo lãnh (giảm 1,6%). Về số lượng hợp đồng mới, quý 4 năm 2021 tăng 3,36% so với

cùng kỳ năm 2020, nhưng số lượng tăng nhiều nhất là sản phẩm bảo hiểm hỏa hoạn (tăng 3,22%) và một số sản phẩm khác (tăng 11,83%), tuy nhiên bảo hiểm hàng hải và bảo hiểm động cơ mô tô lại giảm số lượng hợp đồng đăng ký mới khoảng từ 0,3 đến 0,78%. Về lợi nhuận gộp, lợi nhuận tăng 1,65% giữa quý 4 năm 2021 và cùng kỳ năm 2020⁽⁶⁾.

Đối với các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, phí bảo hiểm nhân thọ tăng bình quân 2,34% năm 2021 so với năm 2020, trong đó phí bảo hiểm đơn có mức độ

tăng nhiều nhất là 30,15%. Về số lượng hợp đồng mới, các sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị tăng nhiều nhất (đạt 48,87%), nhưng sản phẩm bảo hiểm tập đoàn lại giảm sâu tới 66,45% so giữa quý 4/2021 và cùng kỳ năm 2020. Điều này làm giảm số lượng các chính sách hiệu quả xuống trung bình là 8,59%. Về lợi nhuận gộp, tổng thu nhập từ bảo lãnh phát hành giảm nhẹ 0,95% so với quý 4 năm 2020⁽⁷⁾.

* *Tính đa dạng*

Ngành bảo hiểm Thái Lan chủ yếu được điều chỉnh theo Bộ luật Dân sự và Thương mại, Đạo luật Bảo hiểm Thương vong BE 2535 (đã được sửa đổi), Đạo luật Bảo hiểm Nhân thọ BE 2535 (sửa đổi), Đạo luật Ủy ban Bảo hiểm BE 2550 và Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân Tai nạn Xe máy BE 2535 (đã được sửa đổi). Tại Thái Lan, bảo hiểm xe máy theo trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba là bắt buộc đối với các chủ xe. Ngoài các sản phẩm bắt buộc, gần đây OIC cũng đã khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm mở rộng và phát triển các sản phẩm bảo hiểm cần thiết như bảo hiểm vi mô, bảo hiểm nông nghiệp để tài trợ cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp, vốn là một lợi thế của quốc gia này.

Tuy nhiên, Thái Lan vẫn chưa thực sự cởi mở trong việc tiếp nhận vốn đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bảo hiểm, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực này do đây cũng là một lĩnh vực khá nhạy cảm. Điều này cũng phần nào ảnh hưởng đến sự đa dạng trong việc cung cấp các sản phẩm bảo hiểm trên thị trường Thái Lan.

* *Tính phù hợp*

Hệ thống luật pháp của Thái Lan đã có nhiều sự thay đổi để phù hợp với môi trường kinh doanh mới. Trong mỗi giai

đoạn khác nhau, các kế hoạch phát triển thị trường bảo hiểm đã được OIC điều chỉnh và đưa ra nhằm tương thích với các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của Thái Lan trong từng thời kỳ và sự thay đổi của thị trường bảo hiểm.

Văn phòng Ủy ban Bảo hiểm (OIC) đã thực hiện 4 kế hoạch phát triển bảo hiểm để chỉ đạo sự phát triển của ngành bảo hiểm Thái Lan.

+ Kế hoạch phát triển bảo hiểm lần 1 (Vol 1) giai đoạn 2006 – 2011 tập trung vào việc tái cơ cấu quyền giám sát bảo hiểm từ Cục Bảo hiểm sang OIC, sửa đổi Đạo luật Bảo hiểm Nhân thọ và Đạo luật Bảo hiểm Phi Nhân thọ, đồng thời phát triển các sản phẩm bảo hiểm đáp ứng nhu cầu và rủi ro của người dân.

+ Kế hoạch phát triển bảo hiểm lần 2 (Vol 2) giai đoạn 2012 – 2015 đã tiếp tục phát triển một hệ thống bảo hiểm trong quá trình thực hiện Kế hoạch Phát triển Bảo hiểm Vol 1, trong đó tập trung xây dựng năng lực cho hệ thống bảo hiểm dựa trên kiểm tra giám sát rủi ro để đảm bảo rằng doanh nghiệp bảo hiểm có đủ vốn phòng ngừa rủi ro từ hoạt động kinh doanh và đối phó được với các thách thức phát sinh do thay đổi của môi trường.

+ Kế hoạch Phát triển Bảo hiểm lần 3 Vol. 3 giai đoạn (2016 – 2020) được xây dựng và thực hiện với mục tiêu chính là cải thiện quy chế kinh doanh bảo hiểm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và bảo vệ lợi ích của người tham gia bảo hiểm. Mục tiêu của Kế hoạch là giúp “Hệ thống bảo hiểm Thái Lan phát triển bền vững và lấy được lòng tin của người dân”⁽⁸⁾.

+ Kế hoạch Phát triển Bảo hiểm lần 4 Vol.4 giai đoạn (2021 – 2025) là kết quả của sự cân nhắc đến lợi ích của các bên liên

quan, bao gồm cả các doanh nghiệp bảo hiểm và các tổ chức liên quan. Trong bối cảnh môi trường toàn cầu đang đối mặt với nhiều thay đổi như sự tiến bộ nhanh về công nghệ, thay đổi cơ cấu xã hội theo hướng già hóa, sự biến động kinh tế và tác động từ dịch bệnh Covid – 19, yêu cầu phải soạn thảo một kế hoạch mới đã được đặt ra. Sự tham gia của nhiều thành phần vào ban soạn thảo Kế hoạch Phát triển bảo hiểm Vol.4 để nhằm đảm bảo kế hoạch này sẽ phù hợp, linh hoạt và có thể đáp ứng với tình hình thay đổi trên thực tế và là kim chỉ nam cho ngành bảo hiểm Thái Lan chuẩn bị sẵn sàng cho sự thay đổi của môi trường toàn cầu.

Trong Kế hoạch bao gồm 4 chiến lược chính: (i) Phát triển và khuyến khích kinh doanh bảo hiểm điều chỉnh các chiến lược và mô hình kinh doanh cho phù hợp với môi trường mới; (ii) Trau dồi văn hóa quản lý rủi ro bảo hiểm cho khu vực công và khu vực tư nhân; (iii) Phát huy vai trò của Hệ thống bảo hiểm trong việc góp phần phát triển bền vững các hệ thống kinh tế và xã hội; (iv) Phát triển cơ sở hạ tầng bảo hiểm để thúc đẩy kinh doanh bảo hiểm.

+ Tính hội nhập

Các quy định trong hệ thống Luật của Thái Lan cho thấy, ngay từ các điều kiện về thành lập, thực thi và giám sát các hoạt động của các công ty bảo hiểm, Thái Lan đã tiếp cận với hệ thống luật quốc tế để đảm bảo môi trường kinh doanh bảo hiểm đạt được những kết quả tốt. Thái Lan cũng đã linh hoạt và thay đổi chính sách, cho phép các nhà đầu tư nước ngoài được tăng vốn chủ sở hữu tại các doanh nghiệp bảo hiểm tại Thái Lan. Việc tăng cường kết nối và hợp tác trong ASEAN cũng là biện pháp làm cho hệ thống luật pháp của Thái Lan gần với các quy định của thế giới và

khu vực hơn. Điều này cũng tạo tiền đề để phát triển thị trường bảo hiểm Thái Lan.

3. Thực trạng bảo hiểm thương mại của Việt Nam và bài học kinh nghiệm từ Thái Lan

3.1. Thực trạng bảo hiểm thương mại của Việt Nam

Hiện nay trên thị trường bảo hiểm Việt Nam có khoảng 70 doanh nghiệp đang hoạt động tích cực, ngoài 1 doanh nghiệp là công ty CP Môi giới bảo hiểm Đại Việt đang hoàn tất thủ tục giải thể. Trong số đó có 32 doanh nghiệp phi nhân thọ (chiếm 45,7% tổng số doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam), 18 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ (chiếm 25,7%), tái bảo hiểm (2,85%), môi giới bảo hiểm (25,7%)⁽⁹⁾.

Theo dữ liệu từ Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam cho thấy, doanh thu ngành bảo hiểm có sự tăng trưởng đều qua các năm, mặc dù có nhiều biến động trong năm 2020 so với năm trước đó, nhưng đến năm 2022, toàn ngành đều có sự phục hồi và tăng trưởng. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ tăng 15,4% so với năm 2020, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ tăng 26,07% so với cùng kỳ năm 2020.

Sự tăng trưởng của ngành bảo hiểm tại Việt Nam một phần cũng là nhờ vào các chính sách phát triển bảo hiểm của Chính phủ. Theo đó, hệ thống chính sách quản lý bảo hiểm cũng đã dần tiếp cận với hệ thống chính sách quốc tế. Luật kinh doanh bảo hiểm được Quốc hội ban hành từ năm 2000 và sửa đổi bổ sung năm 2010, và sau đó được thay thế bằng Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022. Các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và các Thông tư, văn bản cũng được ban hành nhằm hướng dẫn hoạt động kinh

doanh bảo hiểm và quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Bên cạnh hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật kinh doanh bảo hiểm xương sống, các văn bản quy phạm pháp luật về các nghiệp vụ, kênh phân phối, sản phẩm cũng được ban hành như: bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới; bảo hiểm trách nhiệm trong khám bệnh, chữa bệnh; bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm liên kết chung, bảo hiểm liên kết đơn vị. Một số quy định nhằm đáp ứng các yêu cầu cấp thiết cho nền kinh tế, thực hiện các chính sách lớn của Nhà nước, góp phần thực hiện an sinh xã hội cũng đã được nghiên cứu, xây dựng như: bảo hiểm nông nghiệp; một số chính sách phát triển thủy sản, bảo hiểm năng lượng nguyên tử, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu. Qua đó thúc đẩy thị trường bảo hiểm phát triển ổn định, lành mạnh, vững chắc, đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ cam kết quốc tế của Việt Nam. Hệ thống pháp luật về kinh doanh bảo hiểm được đồng bộ hóa với các quy định pháp luật khác có liên quan như pháp luật về thuế, luật doanh nghiệp, luật dân sự...

Mặc dù trong thời gian qua, thị trường bảo hiểm tại Việt Nam khá sôi động, với khoảng 2884 sản phẩm bảo hiểm⁽¹⁰⁾, phục vụ nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân. Nhiều sản phẩm đã đảm bảo tính an sinh xã hội, giúp đảm bảo ổn định đời sống của nhiều đối tượng khác nhau, qua đó giúp nền kinh tế phát triển một cách bền vững như các sản phẩm bảo hiểm hưu trí, sản phẩm bảo hiểm vi mô, các sản phẩm về sản xuất như bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm vi mô. Tuy nhiên, các sản phẩm chưa được thiết kế và điều chỉnh một cách linh hoạt theo nhu cầu đa dạng của bên mua

bảo hiểm, và thường chỉ tập trung vào các đối tượng người mua có thu nhập cao. Tình hình cạnh tranh không lành mạnh vẫn còn, các kênh phân phối đại lý bảo hiểm còn thiếu chuyên nghiệp, dẫn tới nhiều quy định trong luật kinh doanh bảo hiểm chưa được thực hiện đúng. Điều này cũng do nhiều nguyên nhân khác nhau.

Về phía Nhà nước, bản thân hoạt động của các cơ quan Nhà nước quản lý giám sát bảo hiểm vẫn chưa thực sự được cải tiến mạnh mẽ. Các quy trình bảo hiểm cũng như hoạt động quản lý vẫn còn thực hiện chủ yếu theo hình thức truyền thống, trong khi có rất nhiều tiến bộ công nghệ có thể được áp dụng trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Nhiều sản phẩm bảo hiểm mới cần có sự định hướng, hướng dẫn từ phía Nhà nước như sản phẩm bảo hiểm rủi ro công nghệ. Khi nền kinh tế đang dần bị tác động bởi rất nhiều sản phẩm công nghệ, các rủi ro như mất dữ liệu, lộ bí mật thông tin dẫn tới mất tài sản khiến cho nhu cầu được bảo hiểm đối với rủi ro công nghệ ngày càng lớn. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, hệ thống pháp luật chưa có quy định cụ thể, nên các doanh nghiệp bảo hiểm chưa dám triển khai. Việc phát triển các sản phẩm dựa trên các nền tảng công nghệ cũng đang gặp khó do chưa có quy định về chính sách.

Bên cạnh đó, còn có nguyên nhân từ phía chất lượng của các sản phẩm bảo hiểm và chất lượng đội ngũ của các doanh nghiệp bảo hiểm tham gia trong ngành. Từ phía người tham gia bảo hiểm cũng chưa thực sự hiểu rõ các điều khoản hợp đồng dẫn tới tranh chấp phát sinh với các doanh nghiệp bảo hiểm.

Điều này càng cần Nhà nước vào cuộc để đảm bảo thị trường bảo hiểm thương mại của Việt Nam phát triển một cách

đồng bộ và lành mạnh. Chính vì vậy, việc học tập kinh nghiệm của các quốc gia khác như đất nước Thái Lan trong khu vực Đông Nam Á sẽ giúp Chính phủ Việt Nam có thể rút ra được những kinh nghiệm tốt để điều chỉnh hệ thống chính sách phát triển bảo hiểm một cách linh hoạt và hiệu quả hơn.

3.2. Các bài học kinh nghiệm về chính sách phát triển bảo hiểm thương mại từ Thái Lan

Một là, tăng cường hỗ trợ của Chính phủ

Đối với các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp, công ty bảo hiểm chỉ ở vị trí trung gian, là đầu mối đứng ra bán dịch vụ cho người nông dân⁽¹¹⁾. Nông nghiệp là một trong những ngành gặp rất nhiều rủi ro bởi thiên tai, dịch bệnh, bởi vậy với các nước đang phát triển, có thuận lợi về sản xuất nông nghiệp như Việt Nam và Thái Lan, việc phát triển các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp là rất cần thiết. Tuy nhiên, đặc thù của ngành nông nghiệp là khá nhiều rủi ro, gây tổn thất không chỉ cho người nông dân mà còn khiến các doanh nghiệp bảo hiểm nông nghiệp gặp nhiều rủi ro. Việc phát triển các dòng sản phẩm này đòi hỏi phải có sự hỗ trợ từ phía Nhà nước. Nhà nước đứng ra làm bà đỡ, chỉ đạo, dẫn dắt các bên tham gia thị trường bảo hiểm một cách có hiệu quả và đúng hướng. Ban đầu, Nhà nước sẽ thực hiện hỗ trợ trực tiếp về phí bảo hiểm để người nông dân tham gia mua bảo hiểm nông nghiệp. Khi người nông dân nhận thấy lợi ích từ bảo hiểm nông nghiệp, họ sẽ tham gia mua bảo hiểm nhiều hơn. Trong các giai đoạn tiếp theo, Nhà nước tiếp tục vận động các bên khác như Ngân hàng, các tổ chức tín dụng đứng ra cho vay và đảm bảo các khoản tiền phí bảo hiểm cho người nông dân. Điều này cũng khiến người nông dân thực sự tham gia và chịu

trách nhiệm với các khoản phí bảo hiểm. Càng nhiều người tham gia, phí bảo hiểm sẽ càng thấp, nhưng lợi ích khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra sẽ nhiều hơn. Điều này sẽ khiến người nông dân tham gia một cách tự nguyện, làm tăng hiệu quả của bảo hiểm nông nghiệp.

OIC cũng dự kiến phát triển một cơ chế bảo vệ lợi ích của người được bảo hiểm bằng cách phát triển năng lực và chất lượng của quy trình cung cấp các sản phẩm bảo hiểm và phục vụ, nâng cao kinh nghiệm cho người dân cũng như cải thiện hành vi thị trường, nâng cao năng lực và chất lượng của các trung gian bảo hiểm. Việc làm này nhằm đảm bảo rằng họ có khả năng cung cấp các tư vấn chính xác liên quan đến kế hoạch tài chính và quản lý rủi ro, đồng thời cung cấp các sản phẩm bảo hiểm phù hợp cho các cá nhân và khu vực tư nhân.

Hai là, tăng cường ý thức của người tham gia bảo hiểm

Khi càng có nhiều người nhận thức được lợi ích của bảo hiểm, sẽ càng có nhiều người tham gia bảo hiểm. Khi đó, nguyên tắc san sẻ, chia nhỏ rủi ro mới thực sự có ý nghĩa. Hơn nữa, việc càng nhiều người tham gia bảo hiểm sẽ giúp giảm thiểu gánh nặng cho ngân sách nhà nước, đem lại hiệu quả kinh tế xã hội lớn hơn, nhất là đối với các sản phẩm bảo hiểm có nhiều rủi ro như bảo hiểm nông nghiệp. Trong những năm đầu khi triển khai bảo hiểm nông nghiệp, Thái Lan đã hỗ trợ, thậm chí trả tiền cho người nông dân tham gia các lớp tập huấn nhận thức về bảo hiểm nông nghiệp⁽¹²⁾.

Kế hoạch Phát triển Bảo hiểm Vol.4 của Thái Lan định hướng đưa bảo hiểm trở thành một phần của cuộc sống hàng ngày, định hình lại hành vi và thái độ của người

dân và khu vực tư nhân để họ nhận ra sự cần thiết của bảo hiểm, đồng thời sử dụng bảo hiểm như một phần của cuộc sống và hoạt động kinh doanh thường nhật⁽¹³⁾.

Ba là, phát triển mô hình kinh doanh mới phù hợp với sự thay đổi của môi trường

Trong Kế hoạch Phát triển Bảo hiểm lần thứ tư (2021 – 2025) của Thái Lan, nước này nhận thấy các vấn đề như cơ cấu dân số, sự phát triển của công nghệ có tác động lớn đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm trong thời gian tới. Chính vì vậy, trọng tâm của Kế hoạch tập trung vào phát triển và nâng cao năng lực của ngành bảo hiểm trong việc áp dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh và cho phép Thái Lan trở thành InsurTech Hub để kết nối với các doanh nghiệp khởi nghiệp và các công ty công nghệ⁽¹⁴⁾.

+ Thúc đẩy phát triển các kênh, hình thức và phương thức kinh doanh, giúp từng nhóm đối tượng dễ dàng tiếp cận bảo hiểm bất cứ lúc nào, phát triển các sản phẩm bảo hiểm đáp ứng nhu cầu và rủi ro của người dân

+ Nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm chi phí và tạo điều kiện cho các công ty bảo hiểm tăng trưởng bền vững bằng cách khuyến khích khu vực kinh doanh điều chỉnh mô hình kinh doanh của mình tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Xác định các thủ tục ngăn ngừa gian lận bảo hiểm để nâng cao lòng tin của người dân.

Bốn là, phát triển cơ sở hạ tầng bảo hiểm để thúc đẩy kinh doanh bảo hiểm

Việc phát triển cơ sở hạ tầng bảo hiểm là rất quan trọng, bởi nó không chỉ tạo ra nền tảng về pháp lý để điều chỉnh hoạt động kinh doanh, mà còn tạo ra nền tảng về công nghệ và vật chất để tạo điều kiện phát triển các hoạt động này, giúp ngành

bảo hiểm của Thái Lan tiếp cận được với thị trường thế giới.

+ Hoàn thiện lại hệ thống luật và quy định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm để đảm bảo tính cập nhật và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao khả năng cạnh tranh và giảm các chi phí hoạt động của ngành bảo hiểm.

+ Tăng cường năng lực, kiến thức và chuyên môn của nhân viên bảo hiểm.

+ Phát triển hệ thống, cơ sở dữ liệu và công nghệ cần thiết để thúc đẩy và cải thiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm thông qua việc nghiên cứu và phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ cũng như liên kết dữ liệu trong một tổ chức, với các tổ chức khác và cả với người tiêu dùng. Xây dựng hệ thống trung tâm và cơ sở dữ liệu của ngành bảo hiểm để các bên liên quan có thể cùng nhau sử dụng dữ liệu và hệ thống.

+ Chuyển đổi OIC thành Smart OIC bằng cách nâng cao năng lực và phương pháp làm việc của nhân viên và áp dụng công nghệ vào các quy trình nội bộ.

Năm là, phát huy vai trò của Hệ thống bảo hiểm trong việc phát triển bền vững các hệ thống kinh tế và xã hội

Kế hoạch phát triển Bảo hiểm Vol.4 của Thái Lan hướng tới mục tiêu đẩy mạnh vai trò của hệ thống bảo hiểm trong việc thúc đẩy nền kinh tế xã hội thông qua việc hỗ trợ quản lý rủi ro và thực hiện các chính sách công, tập trung vào việc sử dụng bảo hiểm để quản lý rủi ro quốc gia và bổ sung quy định về bảo hiểm vào các chính sách của khu vực công. Bên cạnh đó, Thái Lan cũng tăng cường sự ổn định tài chính của các công ty bảo hiểm để cải thiện khả năng chấp nhận rủi ro của họ, khuyến khích ngành bảo hiểm đóng góp vào sự phát triển bền vững về môi trường, xã hội và quản trị

của Thái Lan⁽¹⁵⁾. Sáu là, tăng cường vai trò của cơ quan giám sát bảo hiểm

Cơ quan giám sát có vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện phát triển cơ sở hạ tầng bảo hiểm, chẳng hạn như luật và quy định, nhân viên bảo hiểm, trung tâm dữ liệu bảo hiểm và nền tảng trung tâm, nhằm giảm chi phí hoạt động và xây dựng môi trường nâng cao khả năng cạnh tranh của các công ty bảo hiểm. Hơn nữa, cơ quan quản lý có thể làm việc với các cơ quan khác để đóng góp vào sự tăng trưởng bền vững của hoạt động kinh doanh bảo hiểm⁽¹⁶⁾.

Kết luận

Có thể thấy, thị trường bảo hiểm của Thái Lan đã có nhiều bước tiến phát triển trong thời gian vừa qua. Mặc dù bối cảnh Covid – 19 cũng như nhiều yếu tố biến động khác của nền kinh tế toàn cầu cũng như trong bản thân nội tại của nền kinh tế của nước này, tuy nhiên, với những chính sách đúng đắn của nhà nước, dưới sự quản lý của các cơ quan quản lý chuyên ngành như OIC, thị trường bảo hiểm của Thái Lan đã có những bước phát triển mới. Chính phủ Thái Lan chú trọng tới việc phát triển các công nghệ trong ngành bảo hiểm, qua đó thúc đẩy các doanh nghiệp bảo hiểm có thể chú trọng tới các nhu cầu mới phát sinh trên thị trường, cũng như đảm bảo quy trình cung cấp dịch vụ trở nên hiệu quả hơn. Việt Nam cũng đang trong quá trình mở cửa nền kinh tế trong lĩnh vực bảo hiểm. Các vấn đề mà Thái Lan hiện đang phải đối mặt cũng chính là những vấn đề mà Việt Nam cũng đang cần giải quyết. Chính vì vậy, các bài học kinh nghiệm của Thái Lan có thể sẽ hữu ích cho Việt Nam trong quá trình điều hành và giám sát thị trường bảo hiểm, đảm bảo cho thị trường phát triển một cách linh

hoạt, nhưng cũng đảm bảo tính ổn định và bền vững./.

CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Trung Dũng (2021), *Tăng cường hợp tác bảo hiểm trong ASEAN*, < <https://iav.vn/tieu-diem-thang/153929-tang-cuong-hop-tac-bao-hiem-trong-asean>>, truy cập ngày 15/11/2023.
2. OIC (2020), *The Insurance Development Plan Vol.4 (2021 - 2025)*
3. Sivalap Sukpaiboonwat, Chuchee Piputsitee1 & Arunee Punyasavatsut (2014), *Thailand Insurance Regulation: Highlights and Time to go Ahead*, < <https://www.researchgate.net/publication/271341380>>, truy cập ngày 20/1/2024.
4. Sivalap Sukpaiboonwat, Chuchee Piputsitee1 & Arunee Punyasavatsut (2014), tldd.
5. Witchupong C. và Thammapas C., (2022), *Thailand Strengthens Supervisory Framework for Investments by Insurance Companies*, < <https://www.tilleke.com/insights/thailand-strengthens-supervisory-framework-for-investments-by-insurance-companies/>>, truy cập ngày 20/1/2024.
6. OIC (2022), Minister of Finance presided over the opening of the course “The ultimate leader in insurance technology”, <<https://www.oic.or.th/th/consumer/news/releases/93173>>, truy cập ngày 15/12/2023.
7. OIC (2022), tldd.
8. OIC (2020), tldd.
9. Bộ Tài chính (2021), *Niên giám về thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2020*.
10. Bộ Tài chính Việt Nam (2022), *Đề án Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam đến năm 2030*.
11. Hà Nam (2017), “Kinh nghiệm phát triển bảo hiểm nông nghiệp ở Thái Lan”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, <<https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc-/2018/43138/kinh-nghiem-phat-trien-bao-hiem-nong-nghiep-o-thai-lan.aspx>>, truy cập ngày 12/11/2023.
12. Hà Nam (2017), tldd.
13. OIC (2020), tldd.
14. OIC (2020), tldd.
15. OIC (2020), tldd.
16. OIC (2020), tldd.